

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 08-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thanh Hiếu

Ông Vy Thiện Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tham gia phiên tòa:
Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Thị T) sinh ngày 02 tháng 02 năm 1964, tại huyện C, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ngõ B, khối C, đường D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. nghề nghiệp; nội trợ; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N (đã chết); con bà Đặng Thị T (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; chồng là Hà Văn T, sinh năm 1966. Có 03 người con, lớn nhất sinh 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/12/2017. Có mặt.

Người bị hại: Chị Hà Thị L, sinh ngày 14/10/1976, địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/12/2017, Nguyễn Thị L một mình đi xe khách từ thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào chợ B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua thuốc nam về chữa bệnh, khi đến chợ B Nguyễn Thị L đi tìm mua thuốc nhưng không có ai bán, nên đã mua 02 mớ rau bắp cải rồi đi về thì thấy chị Hà Thị L, đi từ hàng thịt lợn qua trước mặt, Nguyễn Thị L phát hiện phía sau lưng chị Hà Thị L có đeo một chiếc túi giả da bên trong có một chiếc ví màu tím có dây bị lộ một phần ra ngoài, Nguyễn Thị L nghĩ trong ví có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví đó. Nguyễn Thị L tiến sát sau lưng chị Hà Thị L, dùng tay trái cầm vào dây chiếc ví kéo ra khỏi chiếc túi đang đeo sau lưng của chị L, lúc này chị Hà Thị L ngoảnh mặt lại phát hiện thấy Nguyễn Thị L đang cầm chiếc ví của mình, nên đã giữ Nguyễn Thị L lại rồi cùng người dân ở chợ đưa Nguyễn Thị L đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản. Sau khi kiểm tra trong chiếc ví có được 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên chị Hà Thị L và 5.464.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 24/2017/KLGĐ-PC54 ngày 10/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định 5.464.000đ thu giữ được đều là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với các giấy tờ và số tiền 5.464.000đ thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị L, nên ngày 15/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Hà Thị L.

Tại bản cáo trạng số: 02/CTr-VKS ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. (Nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và cho rằng bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội, nên bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên cho rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, là người chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có chị gái ruột được Nhà nước tặng thưởng Huy chương. Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm h; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên đã có lời khai được thể hiện trong hồ sơ và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Về tang vật: Đề nghị xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên chị Hà Thị L và số tiền 5.464.000đ (năm triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) cho chị Hà Thị L. Do đó không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận tội và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với việc vắng mặt người bị hại tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị vẫn xét xử theo thủ tục chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và yêu cầu của người bị hại có trong hồ sơ vụ án. Thấy rằng, việc vắng mặt người bị hại tại phiên tòa không gây ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án về phần bồi thường thiệt hại cũng như phần hình phạt, nên quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang. Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với các lời khai của người bị hại có trong hồ sơ. Vì vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến tài sản của công dân, tội phạm trộm cắp tài sản có chiều hướng tăng, nhất là vào các ngày cuối năm trong các phiên chợ, người dân đi mua sắm chuẩn bị đón tết cổ truyền, hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã Y nói riêng và huyện V nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung các đối tượng khác.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có sức khỏe và có đầy đủ năng lực, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai báo trung thực, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp của người bị hại đã được thu giữ và đã trả lại cho bị hại, ngoài ra bị cáo có chị gái ruột được Nhà nước tặng thưởng huy chương. Do vậy, được áp dụng điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về hình phạt chính: Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, tổng số tiền trộm cắp được là 5.464.000đ (năm triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt tiền, nên không áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Về bồi thường thiệt hại tài sản: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai có trong hồ sơ đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất gồm các giấy tờ và toàn bộ số tiền 5.464.000đồng (năm triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[10] Về xử lý tang vật: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại người bị hại toàn bộ tài sản bị mất, theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 15/12/2017 giữa Công an huyện V và người bị hại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Nguyễn Thị T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L, 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 05/12/2017.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

4. Về bồi thường thiệt hại tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

5. Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại người bị hại 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên chị Hà Thị L cùng toàn bộ số tiền, theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 15/12/2017 giữa Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và người bị hại.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/3/2018). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện V
Tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện V
tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến

